

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /QĐ-XD-TC

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thi công và Chất lượng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT do Cục Quản lý xây dựng công trình thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Điều 2.

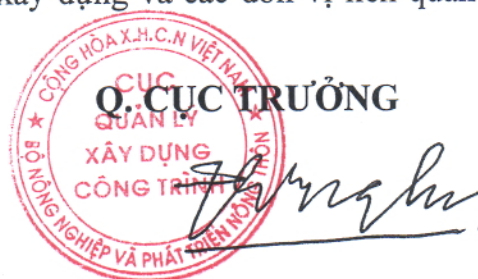
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 /5/2018.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Cục Quản lý xây dựng công trình để xem xét, giải quyết.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Cục, các phòng thuộc Cục, Văn phòng đại diện Cục phía Nam, các chủ đầu tư dự án do Cục Quản lý xây dựng công trình thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- TTr. Hoàng Văn Thắng (để b/cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Văn phòng Cục (đăng tải website);
- Phòng: TC, KH, TB, CD, VP Cục phía Nam;
- Lưu: VT, TC.



Trần Tố Nghi



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CỤC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

QUY TRÌNH

**Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công
và hoàn thành thi công xây dựng công trình**

Mã hiệu : QT-01
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : 5/2018

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

1. Cục trưởng	<input checked="" type="checkbox"/>	5. Phòng Thẩm định và Đầu tư công trình	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Các Phó Cục trưởng	<input checked="" type="checkbox"/>	6. Phòng Chế độ Dự toán	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Văn phòng Cục	<input checked="" type="checkbox"/>	7. Phòng Kế hoạch	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Phòng Quản lý thi công và Chất lượng công trình	<input checked="" type="checkbox"/>	8. Văn phòng đại diện Cục phía Nam	<input checked="" type="checkbox"/>

th.

1. MỤC ĐÍCH

Quy định cụ thể về trình tự, nội dung thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 để thống nhất tổ chức thực hiện, đảm bảo kịp thời, làm rõ được trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham gia.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân thuộc Cục Quản lý xây dựng công trình và các chủ thể liên quan tham gia các công trình xây dựng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quyết định đầu tư hoặc các công trình mà trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định của Luật Xây dựng. Có thể áp dụng trong trường hợp tham gia kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình và kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Các Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 và số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/2/2010 của Chính phủ về công tác Văn thư;

Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Quyết định số 484/2012/QĐ-BNN ngày 12/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Bộ Quy chế công vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Quyết định số 1118/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình;

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

Văn thư: Chuyên viên Văn phòng Cục làm công tác văn thư.

Phòng chủ trì: Phòng Quản lý thi công và Chất lượng công trình hoặc Bộ phận thuộc Văn phòng đại diện Cục phía Nam (các dự án Văn phòng đại diện Cục phía Nam quản lý).

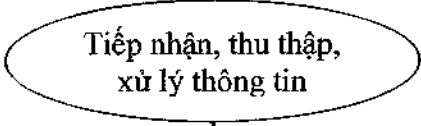
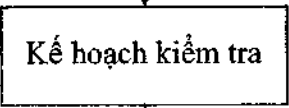
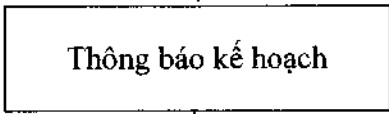

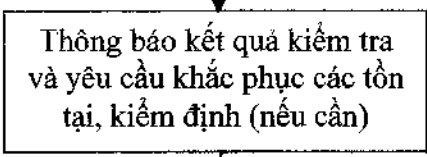
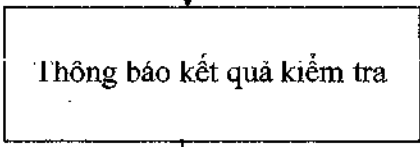
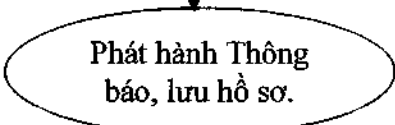
Phòng chức năng: Phòng thẩm định và Đầu tư công trình, Phòng Chế độ dự toán hoặc Bộ phận thuộc Văn phòng đại diện Cục phía Nam (đối với dự án do Văn phòng đại diện Cục phía Nam quản lý) và Phòng Kế hoạch.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng: Cục Quản lý xây dựng công trình. *Chu*

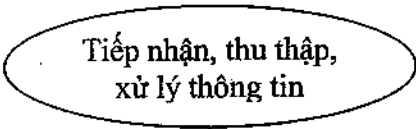
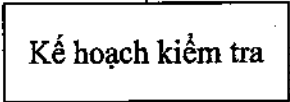
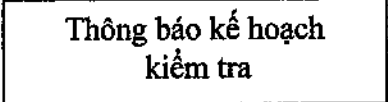
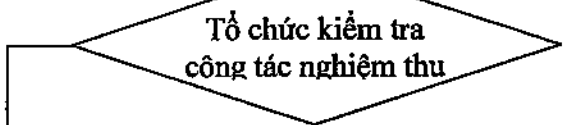
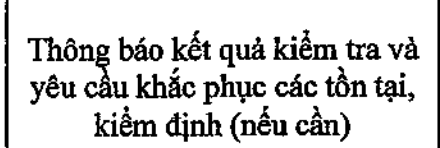
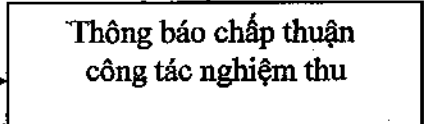
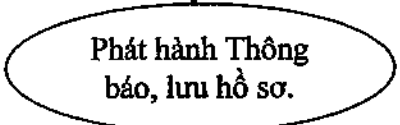
Phụ lục I, III, VI và VII: Hướng dẫn trên cơ sở các mẫu số 01, số 02, số 03 Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1 . Sơ đồ kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình (giai đoạn thi công).

Trách nhiệm	Nội dung	Mô tả
Văn thư/Phòng chủ trì (Chuyên viên)		Xem 5.3.1
Chuyên viên, các phòng, Cục		Xem 5.3.2
Văn thư/Phòng chủ trì (Chuyên viên)		Xem 5.3.3
Lãnh đạo Cục, các phòng, chuyên viên, chuyên gia (nếu cần)		Xem 5.3.4
Lãnh đạo Cục, các phòng, chuyên viên		Xem 5.3.5
Chuyên viên, lãnh đạo phòng, Cục		Xem 5.3.6
Phòng chủ trì (Chuyên viên)/Văn thư		Xem 5.3.7

5.2. Sơ đồ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình xây dựng đưa vào sử dụng

Trách nhiệm	Nội dung	Mô tả
Văn thư/Phòng chủ trì (Chuyên viên)		Xem 5.4.1
Chuyên viên, các phòng, Cục		Xem 5.4.2
Văn thư/Phòng chủ trì (Chuyên viên)		Xem 5.4.3
Lãnh đạo Cục, các phòng, chuyên viên, chuyên gia (nếu cần)		Xem 5.4.4
Lãnh đạo Cục, các phòng, chuyên viên		Xem 5.4.5
Chuyên viên, lãnh đạo phòng, Cục		Xem 5.4.6
Phòng chủ trì (Chuyên viên)/Văn thư		Xem 5.4.7

5.3. Diễn giải sơ đồ nêu tại Mục 5.1.

5.3.1. Tiếp nhận, thu thập, xử lý thông tin công trình.

Sau khi nhận được báo cáo thông tin hạng mục công trình/công trình, báo cáo hoàn thành giai đoạn thi công, kèm theo hồ sơ của chủ đầu tư. Phòng chủ trì thụ lý hồ sơ, phối hợp với các phòng chức năng lập kế hoạch kiểm tra trình lãnh đạo Cục phê duyệt. *tru*

Trường hợp chưa đủ cơ sở để tổ chức kiểm tra hoặc chưa sắp xếp được kế hoạch kiểm tra, các phòng dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Cục ký ban hành văn bản gửi chủ đầu tư để thông báo.

5.3.2. Kế hoạch kiểm tra

5.3.2.1. Kế hoạch tổng thể

a) Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản đến Cục, mẫu báo cáo theo **Phụ lục I** đính kèm.

b) Phòng chủ trì tổ chức lập kế hoạch kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình: Giai đoạn thi công quan trọng (điểm dừng kỹ thuật)/hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo **Phụ lục II** đính kèm, Phòng trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

5.3.2.2. Kế hoạch cụ thể

a) Tối thiểu trước 15 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I hoặc trước 10 ngày đối với các công trình còn lại so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo về Cục theo **Phụ lục III** đính kèm.

b) Phòng chủ trì tổ chức lập kế hoạch kiểm tra theo **Phụ lục IV** đính kèm, trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

5.3.3. Thông báo kế hoạch kiểm tra

Văn thư chủ trì, phối hợp với Phòng chủ trì gửi kế hoạch kiểm tra nêu tại **Mục 5.3.2** đến các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện.

5.3.4. Tổ chức kiểm tra

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả hoàn thành giai đoạn thi công theo Điểm a Mục 5.3.2.2 để Cục tổ chức lập kế hoạch kiểm tra như Điểm b Mục 5.3.2.2.

5.3.4.1. Nhiệm vụ đoàn công tác

- Trưởng đoàn công tác là Cục trưởng hoặc Phó Cục trưởng (lãnh đạo Cục), chủ trì đợt kiểm tra, phụ trách chung, Trưởng đoàn phân công phạm vi công việc cho thành viên tham gia đoàn công tác theo đề cương cụ thể trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Cục hoặc các chuyên gia chuyên ngành.

- Thư ký đoàn công tác là chuyên viên Phòng chủ trì, chịu trách nhiệm lập đề cương, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra.

- Thành viên đoàn thực hiện kiểm tra chất lượng công trình tại hiện trường

và hồ sơ theo nhiệm vụ được phân công, báo cáo kết quả kiểm tra như **Phụ lục V** đính kèm gửi Thư ký đoàn.

5.3.4.2. Kết quả kiểm tra

- Hiện trạng công trình bằng trực quan;

- Hồ sơ quản lý chất lượng: Sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình theo quy định.

5.3.5. Thông báo kết quả kiểm tra và yêu cầu khắc phục các tồn tại hoặc kiểm định chất lượng (nếu cần)

a) Trường hợp kết quả kiểm tra hoàn thành giai đoạn thi công vẫn còn một số tồn tại nhỏ, Cục ban hành thông báo và yêu cầu chủ đầu tư khắc phục các tồn tại theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện về Cục để theo dõi, kiểm tra vào đợt tiếp theo.

b) Trường hợp kết quả kiểm tra hoàn thành giai đoạn thi công có tồn tại khiếm khuyết, nghi ngờ về chất lượng, tùy theo quy mô, tính chất hạng mục công trình, Cục sẽ ban hành thông báo và yêu cầu chủ đầu tư thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng (gọi tắt là kiểm định) theo quy định tại Điều 29 Nghị định 46/2015/NĐ và Điều 18, Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BXD để khắc phục các tồn tại về chất lượng (nếu có) và báo cáo kết quả về Cục.

c) Trường hợp kết quả kiểm định hoàn thành giai đoạn thi công nêu tại điểm b Mục này cho thấy không đảm bảo chất lượng, Cục sẽ ban hành thông báo không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư, đồng thời soạn thảo văn bản trình Bộ yêu cầu chủ đầu tư tổ chức khắc phục theo đúng yêu cầu thiết kế mới được triển khai thi công các hạng mục tiếp theo. Kinh phí khắc phục (bao gồm cả chi phí kiểm định) do nhà thầu thi công và các bên liên quan chịu trách nhiệm chi trả.

5.3.6. Thông báo kết quả kiểm tra

Thư ký tổng hợp ý kiến của thành viên đoàn và báo cáo kết quả khắc phục của Chủ đầu tư, soạn thảo thông báo kết quả kiểm tra và báo cáo Trưởng đoàn, trình Lãnh đạo Cục ký ban hành theo mẫu Phụ lục VI đính kèm trong thời hạn 7 ngày kể từ khi kết thúc đợt kiểm tra.

5.3.7. Phát hành Thông báo, lưu trữ hồ sơ

5.3.7.1. Cục phát hành Thông báo kết quả kiểm tra, thực hiện như quy

trình nêu tại Mục 5.3.3 và tổ chức lưu trữ hồ sơ theo quy định của Pháp luật.

5.3.7.2. Chủ đầu tư lưu trữ như quy định tại Điều 12 Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

5.4. Diễn giải sơ đồ nêu tại Mục 5.2.

Các bước từ 5.4.1÷5.4.3 diễn giải lưu đồ thực hiện tương tự như quy trình nêu tại các bước từ 5.3.1÷5.3.3 nêu trên (không bao gồm kế hoạch kiểm tra tổng thể), các bước còn lại thực hiện như sau:

5.4.4. Tổ chức kiểm tra.

a) Trường hợp chủ đầu tư đề xuất tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình/công trình xây dựng, chủ đầu tư phải thực hiện như Mục 5.3.2.2 nêu trên và tập hợp kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công (nếu có), Cục sẽ thực hiện quy trình kiểm tra như nêu tại Mục 5.3.4 cho hạng mục công trình/công trình xây dựng hoặc bộ phận, hạng mục công việc chưa được kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.

b) Trường hợp chủ đầu tư đề xuất tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng để đưa vào sử dụng khi còn một số công việc chưa hoàn thiện (công việc dở dang), quy trình thực hiện như Mục a và lưu ý chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục tổ chức thi công, nghiệm thu theo quy định đối với các công việc dở dang theo thiết kế được duyệt.

5.4.5. Thông báo kết quả kiểm tra và yêu cầu khắc phục các tồn tại hoặc kiểm định chất lượng (nếu cần).

a) Trường hợp kết quả kiểm tra hoàn thành hạng mục công trình/công trình vẫn còn một số tồn tại về chất lượng thi công làm ảnh hưởng đến an toàn khai thác, sử dụng công trình, chủ đầu tư căn cứ kết quả thông báo, phối hợp với đơn vị quản lý sử dụng công trình (nếu có) tổ chức khắc phục các tồn tại hoặc yêu cầu chủ đầu tư thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng (gọi tắt là kiểm định) theo quy định tại Điều 29 Nghị định 46/2015/NĐ và Điều 18, Điều 19 Thông tư số 26/2016/TT-BXD để khắc phục các tồn tại về chất lượng (nếu có) và báo cáo kết quả về Cục.

b) Trường hợp kết quả kiểm định hạng mục công trình/công trình nêu tại điểm a mục này cho thấy không đảm bảo chất lượng, Cục sẽ ban hành thông báo không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư, đồng thời soạn thảo văn bản trình Bộ yêu cầu chủ đầu tư tổ chức khắc phục theo đúng yêu cầu thiết kế được phê duyệt; kinh phí khắc phục (bao gồm cả chi phí kiểm định) do nhà thầu thi công và các bên liên quan chịu trách nhiệm chi trả. Báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) kết quả khắc phục các tồn tại, kèm theo biên bản

nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng.

5.4.6. Thông báo chấp thuận công tác nghiệm thu:

Thư ký tổng hợp ý kiến của thành viên đoàn và kết quả khắc phục, soạn thảo thông báo kết quả kiểm tra và báo cáo Trưởng đoàn, trình Lãnh đạo Cục ký ban hành theo mẫu **Phụ lục VII** đính kèm trong thời hạn 15 ngày kể từ khi kết thúc đợt kiểm tra hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng mà hạng mục công trình/công trình không còn tồn tại về chất lượng hoặc từ sau khi nhận được biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng và báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại của chủ đầu tư nêu tại Mục 5.4.5.

5.4.7. Phát hành Thông báo, lưu trữ hồ sơ: Thực hiện tương tự như quy trình nêu tại Mục 5.3.7.

lu

Phụ lục I:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

(1)
(2)
Số: _____ /BC-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO VỀ THÔNG TIN HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Cục Quản lý xây dựng công trình

..... (2)..... báo cáo về thông tin của công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình/công trình xây dựng:
2. Địa điểm xây dựng:
3. Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:

4. Quy mô hạng mục công trình/công trình xây dựng:

Nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình (có thể nêu tóm tắt bằng phụ lục đính kèm).

5. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có):

Tổng thầu, nhà thầu chính: Khảo sát xây dựng; thiết kế xây dựng; thi công xây dựng; nhà thầu thí nghiệm; nhà thầu Quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng (nếu có).

6. Nhiệm vụ quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư: *Tóm tắt theo yêu cầu HSMT, HSDT, hợp đồng, đề cương (quy trình) được chủ đầu tư chấp thuận.*

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

8. Tiến độ thi công tổng thể của công trình xây dựng: *Nêu các mốc chính, các điểm dừng kỹ thuật, chuyển bước thi công quan trọng.*

Đề nghị Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra công trình xây dựng/hạng mục công trình theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên chủ đầu tư. *Thư*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT
CỦA (2)**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu pháp nhân)*

Phụ lục II:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-XD-TC

....., ngày tháng năm

V/v Thông báo Kế hoạch kiểm tra
công tác nghiệm thu công trình

.....

Kính gửi:(1).....

Theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số/BC..... của Chủ đầu tư về việc báo cáo về thông tin công trình, Cục Quản lý xây dựng công trình thông báo Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu công trình (2) như sau:

1. Số đợt kiểm tra:..... đợt.

Số đợt kiểm tra được thực hiện theo quy định theo Điểm b Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD, trong đó các đợt kiểm tra được bố trí vào thời điểm hoàn thành giai đoạn thi công quan trọng (điểm dừng kỹ thuật) đến khi kết thúc xây dựng, ví dụ: Phần công trình bị che khuất (nền, móng), thân công trình, trước khi chặn dòng công trình, ...

2. Thời gian kiểm tra: ngày/đợt công tác.

Đề nghị các chủ đầu tư và các các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT, TC...

LÃNH ĐẠO CỤC

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu pháp nhân)*

(1) Tên Chủ đầu tư.

(2) Tên công trình kiểm tra.



Phụ lục III:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN THI CÔNG HOẶC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Cục Quản lý xây dựng công trình

Chủ đầu tư báo cáo kết quả hoàn thành giai đoạn thi công hoặc hạng mục công trình/công trình xây dựng, với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình/công trình:.....;
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô công trình (Tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình);
4. Ngày khởi công và ngày hoàn thành các hạng mục công trình/công trình (kể cả các gói thầu tư vấn):.....
5. Danh sách các nhà thầu: Khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, Ban quản lý dự án (hoặc Tư vấn QLDA), giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm (nếu có) tham gia từng gói thầu.

6. Báo cáo:

6.1. *Kết quả thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình:*

Thông số kỹ thuật; khối lượng công việc chủ yếu (khối lượng thi công, nghiệm thu) của hạng mục công trình/công trình đạt được. Đánh giá về chất lượng, tiến độ thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình so với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, hợp đồng đã ký (Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu thi công báo cáo kết quả thực hiện theo biểu mẫu BM01-BC-NTTC kèm theo quy trình).

6.2. *Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thiết kế, dự toán (nếu có). Đánh giá về chất lượng, tiến độ hồ sơ thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng đã ký (Chủ đầu tư yêu cầu Tư vấn thiết kế báo cáo kết quả thực hiện theo biểu mẫu BM02-BC-TVTK kèm theo quy trình).*

6.3. *Khối lượng công việc, nhân sự của các nhà thầu Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát. Đánh giá về kết quả thực hiện so với yêu cầu hợp đồng, đề cương quản lý dự án đã được chủ đầu tư chấp thuận (Chủ đầu tư yêu cầu Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát báo cáo theo biểu mẫu BM03-BC-QLDA, BM04-BC-TVGS kèm theo quy trình).*

7. Danh mục hồ sơ quản lý chất lượng khi hoàn thành giai đoạn thi công hoặc hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình/công trình như biểu mẫu BM 05-BC-DMHSHT và BM 06-BC-DMHSBT (chỉ khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng).

8. Kiến nghị, đề xuất (nếu cần).

Hạng mục công trình/công trình đã nghiệm thu đủ điều kiện chuyển bước thi công hoặc đưa vào sử dụng, đề nghị Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu ...

(1) Tên đơn vị chủ quản.

(2) Tên chủ đầu tư.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH

PHÁP LUẬT CỦA (2)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

.....(1)

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THI CÔNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH**

Kính gửi:(2).....

.....(1) báo cáo về tình hình thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình như sau:

1. Tình hình thi công công trình (từ khởi công hoặc đợt kiểm tra gần nhất...đến nay):
 - 1.1. Về hiện trường: Khối lượng công việc chủ yếu (khối lượng thi công, nghiệm thu), tiến độ thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình đạt được so với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, hợp đồng đã ký.
 - 1.2. Về hồ sơ quản lý chất lượng:
2. Tự đánh giá công tác phối hợp trong quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình (giữa các nhà thầu, nhà thầu phụ (nếu có), nhà thầu thí nghiệm, ban quản lý dự án, các nhà thầu tư vấn, ...):.....
3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA (1)**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
Đóng dấu pháp nhân)

(1) Tên đơn vị nhà thầu thi công.

(2) Tên chủ đầu tư. *ca*

.....(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO CÔNG TÁC GIÁM SÁT TÁC GIẢ
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH**

Kính gửi:(2).....

.....(1) báo cáo về công tác giám sát tác giả thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình như sau:

1. Sự phù hợp thực tế thi công công trình so với tiến độ thiết kế được phê duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan (phần khối lượng trong giai đoạn báo cáo kiểm tra):

.....

2. Các nội dung thay đổi, điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình

Tóm tắt theo bảng: Theo thiết kế; điều chỉnh, bổ sung so với thiết kế; các căn cứ cho phép thực hiện.

3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA TVTK**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu pháp nhân)*

(1) Tên đơn vị Tư vấn thiết kế.

(2) Tên chủ đầu tư. *the*

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-QLDA....

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN
THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH**

Kính gửi:(2).....

....(1)..... báo cáo kết quả quản lý dự án giai đoạn thi công quan trọng hoặc hoàn thành hạng mục công trình/công trình với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình/công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô công trình (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm) của từng gói thầu.
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Đánh giá sự phù hợp về năng lực của các nhà thầu nêu tại Mục 4 nêu trên so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng;
7. Báo cáo khối lượng công việc, nhân sự của Tư vấn quản lý dự án so với yêu cầu hợp đồng, đề cương quản lý dự án đã được chủ đầu tư chấp thuận.
8. Đánh giá:
 - Khối lượng, chất lượng, tiến độ thi công xây dựng hạng mục công trình/công trình của nhà thầu thi công so với yêu cầu của hợp đồng, đề cương quản lý dự án đã được chủ đầu tư chấp thuận.
 - Khối lượng công việc, nhân sự của Tư vấn giám sát so với yêu cầu hợp đồng, đề cương giám sát đã được chủ đầu tư chấp thuận.
9. Kiến nghị, đề xuất (nếu cần).

Hạng mục công trình/công trình đã nghiệm thu đủ điều kiện chuyển bước thi công hoặc đủ điều kiện đưa vào sử dụng, đề nghị chủ đầu tư kiến nghị Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT CỦA (1)**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1) Tên đơn vị quản lý dự án.

(2) Tên chủ đầu tư. *Chu*

(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO VỀ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG THI CÔNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH

Kính gửi:.....(2).....

....(1).... báo cáo kết quả giám sát chất lượng giai đoạn thi công quan trọng hoặc hoàn thành hạng mục công trình/công trình với các nội dung sau:

1. Báo cáo khối lượng công việc, nhân sự của Tư vấn giám sát so với yêu cầu hợp đồng, đề cương giám sát đã được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Đánh giá:

- Sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công xây dựng (kể cả nhà thầu phụ, nhà thầu thí nghiệm,..) so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng;
- Sự phù hợp của hồ sơ quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình của các nhà thầu thi công theo yêu cầu hợp đồng và pháp luật:

+ Công tác lập, phê duyệt kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu (sơ đồ quản lý chất lượng; biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công chi tiết; kế hoạch thí nghiệm, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu hoàn thành xây dựng hạng mục (bộ phận) công trình; quy trình lập và quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan, ...;

+ Hồ sơ quản lý chất lượng của bộ phận công trình (hố móng, thân công trình), gồm: Bảng kê các thay đổi thiết kế trong thi công (nếu có); bản vẽ hoàn công; văn bản chấp thuận vật liệu trước khi đưa vào sử dụng; các kết quả quan trắc, đo đạc, đo lường, thí nghiệm; các biên bản nghiệm thu chất lượng thi công; lý lịch thiết bị lắp đặt thiết bị trong công trình; nhật ký thi công;

+ Công tác đảm bảo an toàn lao động trong xây dựng công trình; sự tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật về phòng cháy chữa cháy.....

3. Những tồn tại, khiếm khuyết về chất lượng, sự cố công trình trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và đánh giá nguyên nhân, biện pháp, kết quả khắc phục theo quy định.

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu cần).

Hạng mục công trình/công trình đã thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu thiết kế, và hợp đồng đã ký kết đủ điều kiện chuyển bước thi công hoặc đưa vào sử dụng, đề nghị chủ đầu tư kiến nghị Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;


- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH

PHÁP LUẬT CỦA (1)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

(1) Tên đơn vị Tư vấn giám sát.

(2) Tên chủ đầu tư. 

**DANH MỤC HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HOÀN THÀNH
TOÀN BỘ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH/CÔNG TRÌNH**
(Kèm theo Văn bản số / ngày / / của

A. HỒ SƠ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
1	Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Văn bản xác định nhiệm vụ thiết kế cơ sở của chủ đầu tư và hồ sơ kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Quyết định lựa chọn phương án kiến trúc qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và hồ sơ phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
4	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng của chủ đầu tư và hồ sơ kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
5	Hồ sơ lựa chọn các gói thầu giai đoạn CBĐT (khảo sát xây dựng, tư vấn lập dự án...): - Quyết định phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn CBĐT và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn CBĐT và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu giai đoạn CBĐT và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT các gói thầu giai đoạn CBĐT và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
6	Hồ sơ phương án khảo sát xây dựng của Nhà thầu khảo sát Quyết định phê duyệt của Chủ đầu tư	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
7	Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
8	Hồ sơ dự án đầu tư đã đóng dấu thẩm định: - Thuyết minh dự án; - Bản vẽ thiết kế cơ sở; - Tổng mức đầu tư	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
9	Hồ sơ Hợp phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư: - Khung chính sách; - Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư toàn dự án	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
10	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: - Thỏa thuận địa điểm, thỏa thuận quy hoạch; - Thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; - Ý kiến về hồ sơ thiết kế cơ sở nội dung PCCC; - Phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

Uk

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
	- Đánh giá tác động môi trường; - Giấy phép khai thác nước mặt; - Đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận); - Các văn bản khác có liên quan		
11	Báo cáo kết quả thăm tra;	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
12	Báo cáo kết quả thăm định dự án	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
13	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

B. HỒ SƠ GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

B1. Hồ sơ quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế các bước sau thiết kế cơ sở

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
I	Hồ sơ khảo sát xây dựng giai đoạn thiết kế sau TKCS		
1	Văn bản xác định nhiệm vụ khảo sát xây dựng của Chủ đầu tư và hồ sơ nhiệm vụ kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Hồ sơ lựa chọn các gói thầu khảo sát xây dựng: - Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu khảo sát xây dựng và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu khảo sát xây dựng và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng ký kết.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Phương án khảo sát xây dựng của Nhà thầu khảo sát Quyết định phê duyệt phương án khảo sát xây dựng của CĐT	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
4	Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
II	Hồ sơ thiết kế, dự toán giai đoạn sau TKCS (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung):		
1	Văn bản xác định nhiệm vụ thiết kế của Chủ đầu tư và hồ sơ kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Hồ sơ lựa chọn các gói thầu lập thiết kế: - Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu lập thiết kế, dự toán và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu lập thiết kế, dự toán và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng ký kết.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Hồ sơ thiết kế và dự toán (đã đóng dấu thẩm định): - Thuyết minh thiết kế; - Bản vẽ thiết kế; - Dự toán; - Chỉ dẫn kỹ thuật (đối với công trình từ cấp II trở lên);	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
	- Quy trình vận hành, bảo trì (áp dụng cho mọi cấp công trình); - Các hồ sơ khác có liên quan.		
4	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: - Giấy phép xây dựng (trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng) hoặc Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500; - Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất; - Giấy thẩm duyệt PCCC; - Các văn bản khác có liên quan.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
5	Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
6	Báo cáo kết quả thẩm định dự án	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
7	Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

B2. Hồ sơ quản lý chất lượng thi công và lắp đặt thiết bị công trình xây dựng (nhà thầu thi công xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị công trình)

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
I	Hồ sơ pháp lý		
1.1	Hồ sơ lựa chọn các gói thầu thi công xây dựng công trình: - Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu và hồ sơ kèm theo; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng ký kết. - Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán của nhà thầu thi công đối với một số hạng mục thuộc hạng mục chung	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
1.2	Kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình của nhà thầu		
-	Lập, phê duyệt tiến độ thi công chi tiết trước khi tổ chức thi công (kể cả trường hợp điều chỉnh): Tập cho toàn bộ gói thầu hoặc từng phần theo kế hoạch thực hiện gói thầu.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Lập, chấp thuận thiết kế biện pháp thi công xây dựng công trình: Gồm cả biện pháp, bảo đảm an toàn cho công trình và người, máy, thiết bị.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Lập, chấp thuận hệ thống quản lý chất lượng: Sơ đồ tổ chức; quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, cá nhân tham gia	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Lập, chấp thuận kế hoạch thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Lập, chấp thuận biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị đưa vào sử dụng cho công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
-	Lập, chấp thuận quy trình kiểm tra, nghiệm thu công việc; giai đoạn thi công xây dựng toàn bộ công trình hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (bao gồm cả chế tạo và lắp đặt thiết bị; quy trình nghiệm thu, tự giám sát của nhà thầu)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
II	Hồ sơ quản lý chất lượng theo giai đoạn thi công		
-	Biên bản lấy mẫu vật liệu	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Kết quả thí nghiệm vật liệu	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Biên bản nghiệm thu vật liệu; thiết bị công trình (điện, nước, ... và PCCC); kèm theo các chứng từ, chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Biên bản nghiệm thu chạy thử đơn động và chạy thử liên động các thiết bị công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình trong quá trình thi công xây dựng hoặc hoàn thành công trình/ hạng mục CT đưa vào sử dụng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Nhật ký thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Các kết quả quan trắc, đo đạc trong quá trình thi công và trong quá trình vận hành công trình và thiết bị công trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Các hạng mục thay đổi thiết kế trong thi công (kê theo bảng)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Bản vẽ hoàn công có danh mục bản vẽ kèm theo (kiểm tra sự phù hợp với thực tế thi công; sự phù hợp về quy cách hồ sơ)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Hồ sơ xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
-	Các quy định khác của Pháp luật	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Biên bản kiểm tra điều kiện khởi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Biên bản kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng, nhân lực, thiết bị của nhà thầu tham gia so với kết quả chấp thuận của chủ đầu tư	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
-	Biên bản chấp thuận nhà thầu phụ (nếu có), phòng thí nghiệm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

B2. Hồ sơ quản lý chất lượng công tác quản lý dự án, tư vấn giám sát:

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
I	Đối với công tác quản lý dự án		
1	Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án: Quyết định phân giao nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư và hồ sơ kèm theo	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án: - Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu và hồ sơ kèm theo; - Hồ sơ lựa chọn nhà thầu tư vấn quản lý dự án (mời thầu, yêu cầu và dự thầu, đề xuất); - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng ký kết.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Trường hợp ủy thác quản lý dự án: - Quyết định giao ủy thác quản lý dự án và hồ sơ kèm theo; - Hợp đồng ký kết.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
4	Hồ sơ triển khai quản lý dự án: - Kế hoạch tổ chức thực hiện của đơn vị quản lý dự án; - Quyết định thành lập Tổ hoặc Ban quản lý dự án - Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Tổ hoặc Ban quản lý dự án - Văn bản của CĐT chấp thuận kế hoạch thực hiện	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
5	Báo cáo kết quả thực hiện quản lý dự án theo nội dung chấp thuận của chủ đầu tư.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
6	Hồ sơ nghiệm thu của chủ đầu tư về kết quả thực hiện quản lý dự án.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
II	Công tác giám sát thi công và giám sát lắp đặt thiết bị (gọi tắt là giám sát)	<i>Quy trình hồ sơ tương tự như công tác quản lý dự án, hồ sơ quản lý chất lượng thực hiện chi tiết như Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng và Điều 120 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13</i>	

C. NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HỖXD

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
1	Hồ sơ năng lực quản lý dự án: - Chủ đầu tư trường hợp trực tiếp quản lý dự án; - Nhà thầu tư vấn với trường hợp thuê tư vấn quản lý - Ban quản lý chuyên ngành hoặc khu vực với trường hợp ủy thác quản lý dự án.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Hồ sơ năng lực giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị: - Chủ đầu tư trường hợp trực tiếp giám sát; - Nhà thầu tư vấn với trường hợp thuê tư vấn giám sát - Ban quản lý chuyên ngành hoặc khu vực với trường hợp ủy thác quản lý dự án có nội dung tư vấn giám sát;	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của Nhà thầu thi công xây dựng chính phù hợp với tính chất gói thầu.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
4	Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của các Nhà thầu thi công xây dựng phụ phù hợp với tính chất gói thầu và phạm vi công việc đảm nhiệm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
5	Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của Nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
6	Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của Nhà thầu kiểm định độc lập	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
7	Hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của Nhà thầu thí nghiệm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

Lưu ý: Hồ sơ năng lực của nhà thầu gồm các nội dung năng lực, kinh nghiệm, nhân sự và tài chính phù hợp với tính chất gói thầu và phạm vi công việc.

DANH MỤC HỒ SƠ PHỤC VỤ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Văn bản số / ngày / / của)

TT	Nội dung, tài liệu kiểm tra	Tình trạng	Ghi chú
1	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
2	Nhiệm vụ khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
3	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo) và các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
4	Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
5	Các kết quả quan trắc, đo đạc, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu công trình (nếu có) trong quá trình thi công, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế và các tài liệu khác có liên quan	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
6	Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
7	Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
8	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
9	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng của chủ đầu tư.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	
10	Thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không có <input type="checkbox"/> Không áp dụng	

tru

Phụ lục IV:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-XD-TC

....., ngày tháng năm

V/v thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và Bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số của chủ đầu tư về báo cáo hoàn thành, Cục Quản lý xây dựng công trình tổ chức Đoàn kiểm tra công tác nghiệm thu..... xây dựng công trình, kế hoạch như sau:

1. Thời gian kiểm tra:

2. Thành phần: (2).....

3. Nội dung kiểm tra: Theo các quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Chi phí kiểm tra: Chủ đầu tư lập dự toán và thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Khoản 5 Điều 32 Nghị định số 46 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BXD làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Đề nghị Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ, tài liệu báo cáo theo phụ lục III nêu trên và mời các đơn vị liên quan làm việc với đoàn công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT, TC...

LÃNH ĐẠO CỤC

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu pháp nhân)*

(1) Tên chủ đầu tư

(2) Căn cứ quy mô, tính chất kỹ thuật và thời gian tổ chức dự kiến kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình/công trình, Phòng chủ trì tham mưu, trình lãnh đạo Cục quyết định thành phần, số lượng người tham gia đoàn công tác.

- Các công trình/hạng mục công trình có quy mô, tính chất kỹ thuật không phức tạp chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (01 bước thiết kế) và 02 bước thiết kế (TKCS, TK BVTG), lãnh đạo Cục chủ trì hoặc ủy quyền cho phòng chủ trì phối hợp với các phòng chức năng tổ chức kiểm tra.

- Các hạng mục công trình/công trình có kỹ thuật phức tạp, chuyên ngành đặc thù, lãnh đạo Cục chủ trì chỉ đạo các phòng thực hiện kiểm tra và mời các chuyên gia chuyên ngành tham gia kiểm tra (nếu cần). *TC*

Phụ lục V:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 201....

**NHẬN XÉT CỦA CHUYÊN VIÊN (CHUYÊN GIA) VỀ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

Công trình:

Người nhận xét:

Đơn vị công tác:

1. Đánh giá về chất lượng công trình bằng trực quan:

.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá về công tác quản lý chất lượng thông qua hồ sơ quản lý chất lượng:


.....
.....
.....

3. Kết luận, kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm

CHUYÊN VIÊN (CHUYÊN GIA)

(Ký, ghi rõ họ tên) 

Phụ lục VI:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-XD-TC

....., ngày tháng năm

V/v thông báo kết quả kiểm tra
công tác nghiệm thu trong quá trình
thi công xây dựng công trình

Kính gửi: (1)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng và Bảo trì công trình xây dựng;

Thực hiện kế hoạch kiểm tra công trình(2)..... tại Công văn số của Cục Quản lý Xây dựng công trình: báo cáo kết quả thi công hoàn thành tại Văn bản số của Chủ đầu tư.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trường, hồ sơ hoàn thành công trình; báo cáo của các bên liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu có), Cục Quản lý Xây dựng công trình thông báo kết quả kiểm tra lần thứ... công trình nêu trên như sau:

1. Giai đoạn kiểm tra (nêu tên giai đoạn kiểm tra).

2. Kết quả kiểm tra

a) Về hiện trạng thi công xây dựng công trình

b) Về sự tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua hồ sơ:.....

- Hồ sơ pháp lý (các hồ sơ thẩm định, phê duyệt (kể cả điều chỉnh, bổ sung) và các văn bản, quyết định,.. của cơ quan có thẩm quyền); hợp đồng, kế hoạch, biện pháp tổ chức).

- Về năng lực các chủ thể tham gia:

- Về hồ sơ quản lý chất lượng công trình:

c) Các tồn tại khác (nếu có).

3. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư (nêu các yêu cầu nhằm khắc phục các tồn tại và thực hiện các công việc tiếp theo đảm bảo chất lượng công trình; các ý kiến khác nếu có).

Cục Quản lý xây dựng công trình thông báo kết quả kiểm tra của đề chủ đầu tư và các đơn vị liên quan biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT, TC... *TC*

LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu pháp nhân)

(1) Tên chủ đầu tư

(2) Căn cứ quy mô, tính chất kỹ thuật và thời gian tổ chức dự kiến kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình/công trình, Phòng chủ trì tham mưu, trình lãnh đạo Cục quyết định thành phần, số lượng người tham gia đoàn công tác.

- Các công trình/hạng mục công trình có quy mô, tính chất kỹ thuật không phức tạp chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (01 bước thiết kế) và 02 bước thiết kế (TKCS, TK BVTC), lãnh đạo Cục chủ trì hoặc ủy quyền cho phòng chủ trì phối hợp với các phòng chức năng tổ chức kiểm tra.

- Các hạng mục công trình/công trình có kỹ thuật phức tạp, chuyên ngành đặc thù, lãnh đạo Cục chủ trì chỉ đạo các phòng thực hiện kiểm tra và mời các chuyên gia chuyên ngành tham gia kiểm tra (nếu cần).

TL

Phụ lục VII:

(Kèm theo Quy trình QT01 tháng 5/2018 của Cục Quản lý xây dựng công trình về quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-XD-TC

....., ngày tháng năm 201....

V/v thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình để đưa vào sử dụng

Kính gửi: (2)

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Trên cơ sở báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình của Chủ đầu tư tại văn bản số.....ngày .../.../..... và báo cáo của các bên liên quan, kèm theo hồ sơ, Cục Quản lý xây dựng công trình đã tổ chức kiểm tra (Văn bản số/TB-XD-TC ngày .../.../....., Cục thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình

- a) Tên công trình/ hạng mục công trình:
- b) Địa điểm xây dựng:
- c) Quy mô, công suất:
- d) Các chủ thể tham gia xây dựng công trình:
 - Chủ đầu tư:
 - Tư vấn giám sát:
 - Tư vấn thiết kế chính:
 - Nhà thầu chính:

2. Hiện trạng chất lượng của công trình

- Về hiện trạng thi công xây dựng công trình:
- Về tình hình chất lượng công trình:

3. Năng lực các chủ thể tham gia xây dựng công trình

(Nhận xét về năng lực các chủ thể tham gia xây dựng công trình gồm: Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, nhà thầu thi công trình,

4. Công tác quản lý chất lượng và hồ sơ hoàn thành công trình

- Về hồ sơ chuẩn bị đầu tư:
- Về hồ sơ khảo sát, thiết kế:
- Về hồ sơ QLCL công trình:
- Về công tác quản lý chất lượng và sự tuân thủ pháp luật khác có liên quan
(VD: PCCC, xả thải, quy hoạch, ...):

5. Các yêu cầu đối với Chủ đầu tư

- Tổ chức khắc phục các tồn tại sau: (trường hợp có nhiều tồn tại thì đưa vào phụ lục)
- Các yêu cầu khác (nếu có):

6. Kết luận

Chấp thuận/không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư đưa hạng mục công trình/công trình vào sử dụng.

Chấp thuận/không chấp thuận đưa công trình vào sử dụng sau khi đã thực hiện các nội dung sau: (nếu nghiệm thu có điều kiện).

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT, TC...

Ghi chú:

(1) Tên của chủ đầu tư. *TL*

LÃNH ĐẠO CỤC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu pháp nhân)

